

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24/6/2005 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/7/2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BTNMT ngày 19/3/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải của nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp phép xả nước thải vào nguồn nước ngày 26/12/2013 của Công ty cổ phần cấp nước Sơn La và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 48/TTr-STNMT ngày 11/02/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần cấp nước Sơn La (Địa chỉ: Số 55, đường Tô Hiệu, tổ 5, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La) được xả nước thải vào nguồn nước tại Trạm cấp nước KM10, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La với những nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Tại cánh đồng lúa của nhân dân phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La.

Tọa độ điểm tiếp nhận nước thải: X = 2352466; Y = 498697

2. Vị trí xả nước thải:

Tọa độ: X = 2352466; Y = 498697

3. Lưu lượng, phương thức xả thải:

- Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 12,0 m³/ngày.đêm.

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

4. Giới hạn thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải: Theo QCVN QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp.

5. Thời hạn của giấy phép: 10 (mười) năm kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La có trách nhiệm:

1. Chấp hành quy định của pháp luật về tài nguyên nước và quy định trong giấy phép.

2. Có biện pháp giám sát quá trình xả nước thải vào nguồn nước.

3. Thực hiện quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý và chất lượng nguồn nước tiếp nhận, cụ thể:

- Nước thải sau khi xử lý: 01 điểm tại điểm chảy ra của bể lắng. Tần suất 6 tháng/lần, xác định 14 thông số như trong hồ sơ.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm tại cánh đồng lúa nơi tiếp nhận nước thải. Tần suất 6 tháng/lần, xác định 18 thông số như trong hồ sơ.

- Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận (thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm).

4. Định kỳ thực hiện việc nạo vét bể lắng và kênh dẫn đảm bảo được hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo chất lượng nước thải đạt tiêu chuẩn cho phép trước khi xả ra môi trường (theo QCVN 08:2008/BTNMT, cột B1).

5. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

- Không cản trở hoặc gây thiệt hại đến việc khai thác tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực.

- Báo cáo tình hình thực hiện các quy định trong giấy phép xả nước thải theo định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12) về Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La.

Điều 3. Công ty cổ phần cấp nước Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ của,

2

chủ giấy phép theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Khoản 2 Điều 38 Luật Tài nguyên nước năm 2012.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ba (03) tháng trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Sơn La còn nhu cầu tiếp tục xả nước thải thì phải làm thủ tục xin gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- TT UBND tỉnh;
- Cục Quản lý TNN (Bộ TN&MT);
- Sở TN&MT;
- UBND thành phố Sơn La;
- LĐVP UBND tỉnh (Đ/c CVP; Đ/c Viên - PCVP);
- Công ty CP cấp nước Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 15 bản. ✓

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Bùi Đức Hải